

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HSST

Ngày 10-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T
TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn P T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hồng Ph.

2/ Ông Nguyễn Mạnh T.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị M. P., Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị B. H., Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Trong các ngày 05 tháng 10 và 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2018/HSST ngày 22/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/HSST – QĐ ngày 14/9/2018 đối với bị cáo:

Trần Minh D; sinh năm: 1988 tại L; nơi cư trú: Số 262/23A, tỉnh lộ 827, p , thành phố T, tỉnh L; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh T và bà Lý Thị L; có vợ tên Hồ Thị H, chưa có con chung; tiền án: Ngày 23/3/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh L xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Giao cấu với trẻ em; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại điều tra; có mặt.

Người bị hại: Nguyễn Hoàng M; sinh năm: 1996; cư ngụ: Số 42/5 đường Phạm Văn Th, phường T. K, thành phố T, tỉnh L, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Phan Thị Bích T; sinh năm: 1994; cư ngụ: Số 432 đường Nguyễn Đ.C, p 0, thành phố T, tỉnh L, vắng mặt.

2/ Lê Thị Lợi; sinh năm: 1959; cư ngụ: Số 93/I3 đường Nguyễn Đ.C, phường 0, quận P.N, thành phố H. C.M, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 30/3/2018, sau khi đá bóng tại khu vực phía sau khán đài B sân vận động L thuộc Phường 0, thành phố T, tỉnh L, Trần Minh D ra

lấy xe để đi lấy trái cây bán. Lúc này, D phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu vàng nâu, có ốp lưng màu đen để trên rổ xe Dream của anh Nguyễn Hoàng M đậu kế bên xe Honda Cup biển số 50RB-9669 của mình nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của anh Minh để bán lấy tiền trả tiền trái cây. Ngay lúc đó D dùng tay phải lấy điện thoại của anh M bỏ vào rổ xe của mình rồi dùng áo khoác đang mặc che lại không để người khác phát hiện, sau đó mang điện thoại đến tiệm cầm đồ Bích Đ, địa chỉ Số 432 đường Nguyễn Đình C, Phường 0, thành phố T, tỉnh L cầm với số tiền 2.000.000đ. Trên đường về nhà trọ của mình tại Phường 0, thành phố T thì D gặp M ở đường Nguyễn Cửu V. Khi gặp, M hỏi D có lấy điện thoại không, lúc đầu D nói không có lấy, sau một lúc đôi co thì D thừa nhận có lấy điện thoại di động của M và đem cầm với số tiền 2.000.000đ. Sau đó, D cùng M đến tiệm cầm đồ Bích Đ, D đưa lại cho M 2.000.000đ để M chuộc lại điện thoại.

Bị cáo Trần Minh D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên Tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Minh D đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Tại kết luận về việc định giá tài sản số 54/KL-HĐĐG ngày 04/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T, tỉnh L xác định điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu vàng nâu có giá trị là 4.872.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSTA-HS ngày 20/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố Trần Minh D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Minh D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh L truy tố tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSTA-HS ngày 20/8/2018 về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 173; điều 50; các điểm b, h, s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh D từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Minh D có hành vi lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu vàng nâu có giá trị là 4.872.000đ thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hoàng M. Theo qui định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro màu vàng nâu có giá trị là 4.872.000đ thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hoàng M của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi trái pháp luật do bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ việc xem thường pháp luật, không chịu lao động mà muốn có tiền của để tiêu xài theo lối sống thực dụng nên thúc đẩy và đưa bị cáo vào đường phạm tội, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật quy định bảo vệ.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo đã khắc phục xong phần trách nhiệm dân sự. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị xử phạt tù về hành vi Giao cấu với trẻ em nhưng không chịu cải sửa bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt được thu hồi giao trả cho người bị hại. Người bị hại không còn yêu cầu gì khác nên không đề cập.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Trần Minh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điều 50; các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Minh D 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh
- VKSND T;
- Công an T;
- Bị cáo;
- THA, AV, Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn P. Th

cCác hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Phong – Nguyễn Mạnh Tuấn

Nguyễn Phước Thanh

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TpTA;
- Công an TpTA;
- Bị cáo;
- THA, AV, Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phước Thanh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tĩnh – Phạm Văn Nhân

Nguyễn Phước Thanh

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TpTA;
- Công an TpTA;
- Bị cáo;
- THA, AV, Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phước Thanh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tĩnh – Phạm Văn Nhân

Nguyễn Phước Thanh

Nơi nhận:
THẨM
- TAND Tỉnh;
- VKSND TpTA;
- Công an TpTA;
- Bị cáo;
- THA, AV, Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phước Thanh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tĩnh – Nguyễn Văn Luông

Nguyễn Phước Thanh

Nơi nhận:
THẨM
- TAND Tỉnh;
- VKSND TpTA;
- Công an TpTA;
- Bị cáo;
- THA, AV, Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phước Thanh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tĩnh – Nguyễn Văn Luông

Nguyễn Phước Thanh

Nơi nhận:
THẨM
- TAND Tỉnh;
tòa
- VKSND TXXA;
- Công an TXXA;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Võ Văn Hiếu

Số: 102/2009/ LA
2009

Tân An, ngày 29 tháng 10 năm

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 102/2009/HSST ngày 29/9/2009 đối với bị cáo:

Trịnh Hoàng Trúc, sinh ngày 23/01/1993 tại Long An.

Trú tại: số 27, ấp Nhơn Trị, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: Sơn nước.

Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con của ông Trịnh Hoàng Mai và bà Lê Thị Mỹ, cả hai đều còn sống.

Tiền án, tiền sự:

- Ngày 12/4/2008, bị Công an xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp vật.

- Ngày 15/5/2008, bị Ủy ban nhân dân xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời gian 06 tháng về hành vi trộm cắp vật.

Bị cáo được tại ngoại hầu tra và có mặt trước Tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trịnh Hoàng Trúc:** Bà Lê Thị Mỹ (mẹ ruột); sinh năm: 1968; nghề nghiệp: làm ruộng; cư ngụ: số 27, ấp Nhơn Trị, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An, có mặt.

- **Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo Trịnh Hoàng Trúc** là: ông Nguyễn Minh Châu - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Bùi Văn Bình, Đoàn luật sư tỉnh Long An – cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Long An, có mặt.

- **Người bị hại:** Lê Thị Mừng; sinh năm: 1965; nghề nghiệp: làm ruộng; cư ngụ: số 349, ấp Nhơn Trị, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An, có mặt.

- **Người có nghĩa vụ liên quan:**

1/- Trần Ngọc Sương, nghề nghiệp buôn bán, cư ngụ số 42, Võ Văn Tần, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An, vắng mặt.

2/ Trần Hoàng Liêm, sinh năm 1986, nghề nghiệp làm thuê, cư ngụ số 54, Bảo Định, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An, vắng mặt.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Trịnh Hoàng Trúc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, điều 138; điều 45; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 69; điều 71; điều 74 và điều 33 Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt:

Trịnh Hoàng Trúc 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN

AN

